

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HS-ST
Ngày 18-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ba;

Bà Nguyễn Thị Hợp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Lệ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2020/TLST-HS, ngày 26 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng T; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 15 tháng 7 năm 1991 tại huyện H, tỉnh Bình Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ 8, thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoài P và con bà Phạm Thị Kim A; vợ: Võ Thị Cẩm H; con: 02 con, con lớn sinh năm 2017; con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa lần nào bị kết án, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2020 đến ngày 11/01/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Lý Trung H; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 15 tháng 10 năm 1986 tại huyện C, tỉnh Tiền Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và con bà Lý Thị T; vợ: Huỳnh Thị Minh T; con: 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 27/8/2011 bị Công

an phường 22, quận B, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về an ninh trật tự, phạt 1.500.000 đồng về hành vi Không giao nộp vũ khí (mã tẩu) theo quy định, ngày 14/9/2011 đã nộp xong tiền phạt; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2020 đến ngày 11/01/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

3. Trần Văn K; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 06 tháng 6 năm 1966 tại thành phố M, tỉnh Tiền Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: T, khu phố 2, phường 4, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và con bà Trương Thị H; vợ: Trần Thị M; con: 02 con, con lớn sinh năm 1985; con nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 04/9/1986, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/4/1987, đã được xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2020 đến ngày 11/01/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

4. Lê Hoàng M; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1982 tại huyện C, tỉnh Tiền Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tấn T và con bà Nguyễn Thị T; vợ: Nguyễn Thị Ngọc T (Nguyễn Thị Quỳnh T); con: 02 con, con lớn sinh năm 2008; con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa lần nào bị kết án, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2020 đến ngày 11/01/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Hoàng Văn M, sinh năm 1988; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 03 giờ 20 phút ngày 10/01/2020, Tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực bãi xe B thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang nhóm đối tượng gồm 04 người đang đánh bạc dưới hình thức đánh “phỏm” trên cabin xe ô tô container BKS 51C – 401.** gồm: Nguyễn Lý Trung H sinh năm 1986, Lê Hoàng M sinh năm 1982, Trần Văn K sinh năm 1966 đều trú tại tỉnh Tiền Giang, Nguyễn Hoàng T sinh năm 1991 trú tại tỉnh Bình Thuận. Bước đầu các đối tượng khai là lái xe container chở hoa quả từ miền nam ra cửa khẩu T để xuất sang Trung Quốc. Trong khi chờ để xuất hàng hóa sang Trung Quốc, các đối tượng trên đã rủ nhau đánh bạc ăn thua bằng tiền trên cabin xe container do Nguyễn Hoàng T điều khiển. Lực lượng chức năng đã đưa các đối tượng cùng toàn bộ tang vật về trụ sở Ủy ban nhân dân xã T để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tang vật thu

giữ trên chiếu bạc: 9.850.000đ (chín triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) tiền đánh bạc, 52 (năm mươi hai) lá bài hình chữ nhật, có kích thước 09cm x 06cm.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận:

Ngày 09/01/2020, các bị cáo Nguyễn Lý Trung H, Lê Hoàng M, Trần Văn K, Nguyễn Hoàng T lái xe container chở hoa quả từ Miền Nam để xuất khẩu sang Trung Quốc qua cửa khẩu T. Trong quá trình chờ làm thủ tục xuất khẩu, các đối tượng lái xe đỗ nghỉ ở bãi xe B. Khoảng 00 giờ ngày 10/01/2020, qua nói chuyện các bị cáo rủ nhau đánh bạc bằng hình thức ăn thua bằng tiền. Sau đó cả 04 người lên cabin xe ô tô BKS 51C – 401.** do Nguyễn Hoàng T điều khiển để ngồi đánh bạc bằng hình thức đánh “phỏm”. Khi lên xe, Nguyễn Hoàng T lục trên cabin xe thì thấy có 01 bộ bài liền mang ra chơi. Trước khi chơi, các bị cáo sử dụng số tiền để đánh bạc như sau: Nguyễn Lý Trung H sử dụng khoảng 800.000đ (tám trăm nghìn đồng); Lê Hoàng M sử dụng 5.000.000đ (năm triệu đồng), Trần Văn K sử dụng khoảng 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng), Nguyễn Hoàng T sử dụng hơn 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Hình thức các bị cáo đánh “phỏm” như sau: Các bị cáo dùng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài dành cho 04 người chơi, trước khi chia bài người chơi tráo kỹ toàn bộ 52 quân bài, lần lượt chia cho 04 người, người cầm bài tráo sẽ được 10 quân bài, những người còn lại được 09 quân bài. Người có 10 quân bài đánh trước cho người bên phải và cứ lần lượt. Người bên cạnh nếu ăn được quân bài do người trước đánh ra (điều kiện để ăn được quân bài là nếu quân bài do người đánh trước đánh ra kết hợp với những quân bài trên tay mình tạo thành phỏm, một phỏm gồm 03 hoặc 04 quân bài cùng số, cùng chất hoặc là 03 quân bài có cùng chất có dãy số liên tục) lúc này người chơi không được bốc thêm quân bài mà đánh 01 quân bài trên tay mình cho người tiếp theo (trường hợp chưa đủ 03 phỏm), nếu không ăn được quân bài do người trước đánh ra thì người chơi bốc 01 quân bài và tiếp tục đánh quân bài bất kỳ do người chơi quyết định cho người bên cạnh. Ván bài kết thúc khi có người chơi “Ù” (có đủ 03 phỏm bài, trường hợp người chơi ăn được quân bài do người chơi trước đánh ra mà đủ 03 phỏm thì sẽ tiếp tục đánh 01 quân bài cho người bên cạnh sau đó hạ ván bài); nếu không có ai “Ù” ván bài sẽ kết thúc sau 04 vòng đánh, trước khi 01 người chơi cuối rút đi lá bài rác trong vòng 4, tất cả những người chơi cần trình những phỏm mình có được cho mọi người biết, sau đó mỗi người sẽ tính điểm bài của mình bằng cách cộng tất cả các quân bài còn lại trên tay của mình (quân bài J = 11 điểm; quân bài Q = 12 điểm; quân bài K = 13 điểm; quân bài A = 1 điểm), ai thấp điểm nhất sẽ thắng. Cả 04 người chơi quy định số tiền thắng thua như sau: người nào “Ù” thì 3 người còn lại sẽ mất mỗi người 100.000đ cho người có bài “Ù”, nếu không có ai “Ù” thì người về thứ hai, thứ ba, thứ tư sẽ mất số tiền lần lượt là 20.000 đồng, 40.000 đồng, 60.000 đồng cho người về nhất (người ít điểm nhất), còn người nào không có “phỏm” thì sẽ mất 80.000 đồng, đến lượt thứ tư khi hạ bài, người nào đánh 01 lá bài cuối mà người cuối ăn được quân bài đó thì người đánh đó sẽ bị mất 80.000 đồng cho người “ăn” được quân bài.

Các bị cáo bắt đầu đánh bạc từ khoảng 00 giờ ngày 10/01/2020, chơi được nhiều ván (không nhớ rõ chính xác đánh được bao nhiêu ván và thắng thua bao nhiêu tiền), khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản Cáo trạng số 37/QĐ-VKS, ngày 26/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Lý Trung H, Trần Văn K, Lê Hoàng M về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Lý Trung H, Trần Văn K, Lê Hoàng M khai nhận hành vi Đánh bạc như bản Cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát đánh giá đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội như Cáo trạng truy tố, nên giữ nguyên kết luận truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 47; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Lý Trung H, Lê Hoàng M; áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn K. Đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Lý Trung H, Trần Văn K, Lê Hoàng M phạm tội Đánh bạc; xử phạt mỗi bị cáo mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kết quả xác minh tài sản các bị cáo không có tài sản riêng; nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền thu trên chiếu bạc: 9.850.000đ (chín triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng. Tịch thu để tiêu hủy 52 (năm mươi hai) lá bài hình chữ nhật, có kích thước 09cm x 06cm.

Các bị cáo nhất trí với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận. Các bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Hồi 03 giờ 20 phút ngày 10/01/2020 trên Cabin xe ô tô container biển kiểm soát 51C – 401.** đang đỗ ở bãi xe B thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, các bị cáo Nguyễn Lý Trung H, Nguyễn Hoàng T, Lê Hoàng M, Trần Văn K đang đánh bạc bằng hình thức đánh “phỏm” ăn thua bằng tiền thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang. Số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 9.850.000đ (chín triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) và 52 lá bài phục vụ cho việc đánh bạc.

[3] Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Lý Trung H, Nguyễn Hoàng T, Lê Hoàng M, Trần Văn K phạm tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Các bị cáo phạm tội với vai trò là đồng phạm, nhưng giản đơn, đều là người thực hành, cùng rủ nhau tham gia đánh bạc, có vai trò ngang nhau trong vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội ít nghiêm trọng, nhưng làm mất an ninh trật tự xã hội, ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của người khác, gây sự bất bình trong quần chúng nhân dân, góp phần làm gia tăng các tội phạm khác. Chính vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Đánh giá các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo như sau:

[6] Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Lê Hoàng M là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú, chưa lần nào bị kết án, bị xử lý hành chính. Bị cáo Nguyễn Lý Trung H năm 2011 bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng đã chấp hành xong; lần phạm tội này là lần đầu. Bị cáo Trần Văn K năm 1986 đã phạm tội, bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, nhưng đã được xóa án tích. Các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Lý Trung H, Lê Hoàng M: Có 03 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, gồm: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i); thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s). Bị cáo Trần Văn K có 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s); bị cáo có ông nội Trần Văn B là liệt sĩ, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, bố đẻ ông Trần Văn H được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, nên được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Từ đánh giá trên, thấy các bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định pháp luật và không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đảm bảo cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Kết quả xác minh tài sản và tại phiên tòa các bị cáo trình bày các bị cáo đều không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, nhưng không có tài sản riêng, tài sản lớn đều đứng tên bố mẹ, có nghề nghiệp nhưng thu nhập không ổn định; bị cáo Nguyễn Lý Trung H có tài sản là xe mô tô FUTURE (biên bản xác minh ngày 06/02/2020), nhưng đây là tài sản chung của gia đình, hiện nay gia đình chỉ có chiếc xe này làm phương tiện đi lại. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về vật chứng vụ án: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền thu trên chiếu bạc: 9.850.000đ (chín triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng. Tịch thu để tiêu hủy 52 (năm mươi hai) lá bài hình chữ nhật, có kích thước 09cm x 06cm, là công cụ phạm tội.

[12] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[14] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 47; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Lý Trung H, Lê Hoàng M ;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn K;

Căn cứ khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Lý Trung H, Lê Hoàng M, Trần Văn K phạm tội Đánh bạc.

2. Hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận; trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Hoàng T thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định pháp luật về thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Lý Trung H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Lý Trung H thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định pháp luật về thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Hoàng M 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Lê Hoàng M thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định pháp luật về thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn K 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố M, tỉnh Tiền Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố M, tỉnh Tiền Giang trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Trần Văn K thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã tuyên cho người được hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 52 (năm mươi hai) lá bài hình chữ nhật, có kích thước 09cm x 06cm.

3.2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 9.850.000đ (chín triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng.

(Các vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/6/2020 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

4. Án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Lý Trung H, Lê Hoàng M, Trần Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo 200.000 (hai trăm nghìn) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CA huyện Văn Lãng (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng;
- UBND xã H, H. H, T. Bình Thuận;
- UBND xã B, H. C, T. Tiền Giang;
- UBND phường X, tp M, T. Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hải Ninh